

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LUỒNG LẠCH
(Từ ngày 08 tháng 9 năm 2022 đến ngày 14 tháng 9 năm 2022)

Kính gửi:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I

I. TÌNH HÌNH MỨC NƯỚC:

TT	SÔNG	TRẠM	MỨC NƯỚC LỚN NHẤT (H _{MAX})		MỨC NƯỚC NHỎ NHẤT (H _{MIN})	
			MỨC NƯỚC	THỜI GIAN	MỨC NƯỚC	THỜI GIAN
1	Hồng	Sơn Tây	3,73	07h - 14/9/2022	2,80	13h - 12/9/2022
2	Hồng	Chèm	2,78	07h - 10/9/2022	2,00	13h - 12/9/2022
3	Hồng	Hà Nội	2,78	19h - 09/9/2022	1,87	19h - 12/9/2022
4	Hồng	Kh.Lương	2,58	13h - 09/9/2022	1,62	19h - 12/9/2022
5	Hồng	Vạn Điểm	2,66	13h - 09/9/2022	1,52	13h - 12/9/2022
6	Đuống	Dương Hà	2,43	19h - 08/9/2022	1,45	19h - 12/9/2022

II. TÌNH HÌNH LUỒNG LẠCH:

TT	SÔNG	BÃI CẠN TRỌNG ĐIỂM	LUỒNG LẠCH					NGÀY THÁNG ĐO
			ĐỘ SÂU (M)	MỨC NƯỚC BÃI CẠN	CAO ĐỘ ĐÁY	CHIỀU RỘNG (M)	CHIỀU DÀI (M)	
1	Hồng	Cao Đại - Phú Châu	5,20	4,00	- 1,20	40	2300	10/9/2022
2	Hồng	Vĩnh Thịnh - Đường Lâm	4,60	3,10	- 1,50	50	1000	13/9/2022
3	Hồng	Xuân Đình - Đại Tự	4,50	2,70	- 1,80	50	1000	12/9/2022
4	Hồng	Vân Nam - Trung Hà	3,80	2,60	- 1,20	60	800	12/9/2022
5	Hồng	Tiến Thịnh - Thọ An	4,00	2,70	- 1,30	70	800	13/9/2022
6	Hồng	Phú Thượng	5,30	2,60	-2,70	80	400	11/9/2022
7	Hồng	Hải Bối	4,90	2,10	-2,80	80	600	12/9/2022
8	Hồng	Nhật Tân	5,10	2,80	-2,30	70	300	10/9/2022
9	Hồng	Tứ Liên - Trung Hà	3,80	2,60	-1,20	70	700	09/9/2022
10	Hồng	Bác Cổ	4,80	2,40	-2,40	70	500	14/9/2022

2/2

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý:

- Tổng số báo hiệu triển khai: 647 báo hiệu/464 đèn (trong đó có 60 biển phụ ghi số báo hiệu trên cầu) trên bờ có 458 báo hiệu/273 đèn; dưới nước có 189 phao/191 đèn. Vị trí báo hiệu phù hợp với thực tế luồng lạch, ánh sáng, màu sắc báo hiệu rõ ràng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cảng vụ ĐTNĐ KVII;
- Lưu: VT, KT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Long Thao